TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 4-8-2023
"V/v ly hôn giữa chị S và anh L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Đức

- ***Các Hội thẩm nhân dân***: 1. Ông Vũ Văn Sâm.

2. Ông Nguyễn Văn Diệu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:*** Bà Bùi Thị Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2023/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-DS ngày 17/7/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị Xuân S, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: 148 Đ, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

(*Có mặt chị S, anh L vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng biên bản ghi lời khai, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Xuân S trình bày: Chị và anh Nguyễn Bá L tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Qu, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/7/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và lao động tự do tại thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 5/2022 mâu thuẫn căng thẳng, anh L đã trở về gia đình bố mẹ đẻ tại xã Q sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, chị đề nghị xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị S khai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng A, sinh ngày 01/12/2016, con chung hiện do chị S đang trực tiếp nuôi dưỡng, nếu ly hôn xảy ra chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị S khai vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Bá L: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và tống đạt hợp lệ mọi văn bản tố tụng cần thiết cho anh L biết và đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng anh L vẫn vắng mặt, không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn, vì vậy Tòa án không ghi được lời khai của anh Hoàng và không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần 1 và lần 2 anh L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Hồ sơ vụ án từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật. Đối với nguyên đơn trong các giai đoạn tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải là chấp hành chưa tốt các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Sđược ly hôn anh L; Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Ngọc Hoàng A, sinh ngày 01/12/2016 cho chị S được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Skhông yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung đương sự không yêu cầu giải quyết vì vậy không đặt ra giải quyết; Chị Sphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại thôn X, xã Q, huyện Qu, tỉnh Thái Bình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Xuân S và anh Nguyễn Bá L được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Qu vào ngày 11/7/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Svà anh L sinh sống và lao động tự do tại thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, thời điểm tháng 5/2022 mâu thuẫn căng thẳng, hai bên đã sống ly thân, anh L trở về xã Q, huyện Qu sinh sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Slàm đơn khởi kiện đề nghị xin được ly hôn. Còn đối với anh L quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ để anh L biết và đến Tòa án tham gia hòa giải, vợ chồng có cơ hội gặp gỡ trở về đoàn tụ, nhưng anh L vắng mặt. Qua xác minh lời khai ông Nguyễn Thiện B là trưởng thôn X và bà Trần Thị Ph là công chức Tư pháp xã Q đều xác nhận anh L đăng ký hộ khẩu và cư trú cùng gia đình tại thôn X, xã Q, hiện tại anh L đi làm ăn tự do không cố định địa chỉ nhưng vẫn thường xuyên đi về nhà. Thân nhân anh L lao động tự do sáng đi tối về. Quan điểm của ông B và bà Ph đều đề nghị Tòa án hòa giải để các bên trở về đoàn tụ, nếu việc hòa giải không thành thì đề nghị Tòa án căn cứ vào thực trạng hôn nhân để giải quyết yêu cầu của chị Stheo quy định của pháp luật. Đối với chị Stại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh L. Điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa chị Svà anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Sđược ly hôn anh L là có căn cứ.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Svề nuôi dưỡng con chung cho thấy chị Svà anh L có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng A, sinh ngày 01/12/2016. Con chung được chị S trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi sống ly thân cho đến nay, hiện tại chị Scó nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy cần xử giao con chung cho chị S được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Skhông yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phần tài sản Tòa án không xét.

[6] Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Svà anh L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Xuân S được ly hôn anh

Nguyễn Bá L.

2/Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Ngọc Hoàng A, sinh ngày 01/12/2016 cho chị Sđược trực tiếp nuôi dưỡng, chị Skhông yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền đi lại thăm nom con chung.

3/Về tài sản chung: Chị Skhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Chị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Sđã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005751ngày 09/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Chị Scó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-TAND tỉnh Thái Bình;
-VKSND huyện Q;
-Chi cục THADS huyện Q;
-UBND xã Q;
-Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN MINH ĐỨC